

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 14/10/2019

*“V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quý

Ông Trần Quốc Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T Sinh năm 1978

Chị Nguyễn Thị Y Sinh năm 1981

Đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Văn N Sinh năm 1987

(Giấy ủy quyền ngày 05/7/2019)

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1 Sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu T3, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Anh N có mặt, anh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn được ủy quyền, anh Hoàng Văn N trình bày:

Hồi 13h00, ngày 20/5/2018, anh Hoàng Văn T chở vợ là chị Nguyễn Thị Y bằng xe mô tô, BKS 19T5-8436 đi từ thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ về đến khu T3, xã N, huyện YL thì va chạm với xe ô tô tải BKS 29L-5493 tại KM77+650 QL70B do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển. Hậu quả là anh T bị gãy tay phải sau đó đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 20/5/2018 đến ngày

31/5/2018 ra viện. Chị Y bị bầm tím ở đùi bên phải đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 29/5/2018 ra viện.

Tại phiên tòa anh N đề nghị Tòa án buộc anh T1 phải bồi thường cho anh T, chị Y gồm: (Thể hiện tại bút lục 72a,73b,74,75,76)

- Tiền viện phí, phẫu thuật của anh T	= 320.000 đồng
- Tiền viện phí đồng chi trả BHXH 40% của chị Y	= 1.167.076 đồng
- Tiền khám bệnh, chụp XQ, chụp cắt lớp, siêu âm (Y)	= 900.000 đồng
- Tiền công 02 người chăm sóc cho 2 vợ chồng anh T, chị Y	= 7.200.000 đồng
- Tiền thu nhập bị mất của anh T là 06 tháng x 5.000.000đ/tháng	= 30.000.000 đồng
- Tiền thu nhập bị mất của chị Y là 03 tháng x 5.000.000đ/tháng	= 15.000.000 đồng
- Tiền thuê xe đi viện và từ viện về	= 2.000.000 đồng
- Tiền sửa chữa xe mô tô BKS 19T5-8436	= 1.500.000 đồng
Tổng cộng	58.087.076 đồng

Xác nhận anh T1 đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng. Nay đề nghị bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Tại bản tự khai ngày 07/8/2019 (Bút lục số 68) anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Nhất trí thời gian và địa điểm xảy ra va chạm tai nạn giao thông giữa xe ô tô của anh với xe mô tô của anh T, chị Y. Do anh T1 đẩy xe ô tô ra đường không quan sát, không có người cảnh giới, nên anh T chở phía sau chị Y đã đâm vào phía sau xe ô tô và bị thương tích. Quá trình giải quyết vụ tai nạn giao thông tại Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Y1 hai bên đã thống nhất bồi thường dân sự, không khởi kiện sau này, nên anh đã bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng. Nay anh T, chị Y yêu cầu bồi thường tiếp số tiền thì anh không nhất trí.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T1 lúc đầu không chấp hành việc triệu tập nhưng sau đó đã đến Tòa án tự khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, 589, 590 Bộ luật dân sự;

[1] Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải bồi thường tiền chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích,...cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Y. Chấp nhận các khoản chi phí như sau:

Toàn bộ tiền viện phí, phẫu thuật của anh T, tiền khám bệnh, chụp XQ, chụp cắt lớp, siêu âm của chị Y là 2.387.076 đồng. Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của anh T 12 ngày x 200.000đ là 2.400.000 đồng. Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của chị Y 09 ngày x 200.000đ là 1.800.000 đồng. Tiền 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị cho cả 2 vợ chồng là 12 ngày x 200.000đ là 2.400.000 đồng. Tiền thuê xe đi lại (cấp cứu và từ viện về) là 2.000.000 đồng. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh T 1 lần là 5.000.000 đồng. Tiền

bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho chị Y 1 lần là 3.000.000 đồng. Tiền sửa chữa xe mô tô BKS 19T5-8436 là 1.500.000 đồng.

Tổng cộng 20.487.076 đồng, làm tròn 20.487.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Xác nhận anh T1 đã bồi thường cho anh T, chị Y số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 487.000 đồng (Bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Vì không cung cấp được tài liệu chứng minh nên không chấp nhận yêu cầu đòi số tiền chức năng bị mất, bị giảm sút cũng như thu nhập bị mất, bị giảm sút của anh T và chị Y.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật*: Theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung của vụ án*: Vụ tai nạn giao thông ngày 20/5/2018 tại KM77+650 QL70B do anh Hoàng Văn T chở vợ là chị Nguyễn Thị Y bằng xe mô tô, BKS 19T5-8436 đi từ thị trấn Y1, huyện Y1, tỉnh Phú Thọ về đến khu T3, xã N, huyện Y1 thì va chạm với xe ô tô tải BKS 29L-5493 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển đẩy lùi ra phía đường. Hậu quả là anh T bị gãy tay phải sau đó đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 31/5/2018 ra viện. Chị Y bị bầm tím ở đùi bên phải đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 29/5/2018 ra viện.

Tại kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 22/6/2019 của Công an huyện Y1 (Bút lục số 23) đã xác định:

Nguyên nhân tai nạn giao thông và cũng đồng thời là lỗi: Khi anh T1 di chuyển xe ô tô tải BKS 29L-5493 ra đường để quay phần đuôi xe vào nhà xưởng, thuận tiện cho việc tháo dỡ phụ tùng xe đã không có biện pháp an toàn, không có người cảnh giới dẫn đến va chạm xe mô tô, BKS 19T5-8436 do anh T điều khiển đang đi tới: “*Hành vi gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” (Quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ).

Lỗi của anh T là không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

Từ kết luận trên có thể khẳng định rằng chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích, công nghỉ không lao động được, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền sửa xe

mô tô,....cho anh T và chị Y cần buộc anh T1 phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại các Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự.

Tại công văn của UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ đề ngày 11/9/2019 đã cung cấp đơn giá ngày công lao động trung B của một người lao động làm công việc B thường tại địa phương trong thời điểm từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019 là từ 150.000đ – 200.000đ/người/ngày công. Do vậy, chấp nhận mức 200.000đ/người/ngày công cho anh T, chị Y trong thời gian nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

Vì anh T sau khi đi điều trị bị gãy tay tại viện về, không lao động được ngay. Căn cứ giấy ra viện hẹn khám lại (Bút lục số 06) cần chấp nhận xem xét ở mức B quân thời gian 3 tháng nghỉ không lao động được của anh T và chấp nhận tiền thu nhập bị mất của anh T theo đề nghị của anh N là 5.000.000đ/tháng. Chị Y chỉ điều trị dẫn lưu máu tụ vùng mắt sau ngoài đùi phải, nằm viện và đã dùng kháng sinh, giảm đau (theo giấy ra viện, bút lục số 90), ra viện bệnh đã ổn định, không có bất thường nên không đi khám lại nên không được xem xét thu nhập thực tế bị mất của chị Y.

[3] Như vậy, có căn cứ để xem xét, chấp nhận các khoản chi phí như sau:

- Toàn bộ tiền viện phí, phẫu thuật của anh T, tiền khám bệnh, chụp XQ, chụp cắt lớp, siêu âm của chị Y tổng là = 2.387.076 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của anh T 12 ngày x 200.000đ = 2.400.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của chị Y 09 ngày x 200.000đ = 1.800.000 đồng.

- Do anh T bị gãy tay phải, không tự phục vụ được và chị Y đau chân phải, đi lại khó khăn và điều trị cùng khoa chấn thương, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ nên chỉ chấp nhận cho 01 người chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian điều trị cho cả 2 vợ chồng tối đa là 12 ngày x 200.000đ = 2.400.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi lại (cấp cứu và từ viện về) mặc dù không có hóa đơn nhưng được chấp nhận là 2.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh T 01 lần là 5.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho chị Y 01 lần là 3.000.000 đồng.

- Tiền sửa chữa xe mô tô BKS 19T5-8436 là 1.500.000 đồng.

- Chấp nhận một phần tiền thu nhập thực tế bị mất của anh T, thời gian 03 tháng x 5.000.000đ/tháng = 15.000.000 đồng.

Tổng cộng là 35.487.076 đồng. Xác nhận anh T1 đã bồi thường cho anh T, chị Y được số tiền 20.000.000 đồng. Nay anh T1 phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo quy định pháp luật.

Vì anh N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ theo nội dung quyết định số 85/2019/QĐ-CCTLCC, ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y1 (Bút lục số 60) đã cấp, tổng đạt hợp lệ cho anh N (Bút lục số 61) nên không có căn cứ để xem xét tiền chức năng bị mất, bị giảm sút cũng như chứng minh thu nhập thực tế bị giảm sút sau điều trị của anh T, thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút sau điều trị chị Y, nên không có căn cứ để chấp nhận. Nếu sau này anh T, chị Y cung cấp chứng cứ

hợp lệ việc tiếp tục đi điều trị mô lại để lấy đinh ở tay của anh T cũng như cung cấp được các chứng cứ cho các yêu cầu trên thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh T1 phải bồi thường cho anh T và chị Y các khoản chi phí là có căn cứ được chấp nhận. Nhưng cần xem xét thêm đối với thu nhập bị mất của anh T mới phù hợp với thực tế hiện nay đối với người bị điều trị gãy tay chờ phục hồi để lao động lại.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận một phần, số tiền phải tiếp tục bồi thường nên anh T1 phải chịu án phí. Yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn không được chấp nhận một phần, nhưng không phải nộp án phí. Vì: thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, 589, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Y (Người đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Văn N) đối với anh Nguyễn Văn T1.

[2] Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải bồi thường tiền chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích,...cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Y. Cụ thể như sau:

- Toàn bộ tiền viện phí, phẫu thuật của anh T, tiền khám bệnh, chụp XQ, chụp cắt lớp, siêu âm của chị Y = 2.387.076 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của anh T 12 ngày x 200.000đ = 2.400.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của chị Y 09 ngày x 200.000đ = 1.800.000 đồng
- Tiền 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị cho cả 2 vợ chồng là 12 ngày x 200.000đ = 2.400.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của anh T trong thời gian 03 tháng x 5.000.000đ/tháng = 15.000.000 đồng
- Tiền thuê xe đi lại (cấp cứu và từ viện về) = 2.000.000 đồng
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh T 1 lần là = 5.000.000 đồng
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho chị Y 1 lần là = 3.000.000 đồng
- Tiền sửa chữa xe mô tô BKS 19T5-8436 = 1.500.000 đồng

Tổng cộng 35.487.076 đồng, làm tròn 35.487.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Xác nhận anh T1 đã bồi thường cho anh T, chị Y số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Nay còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 15.487.000 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

[3] Khi bản án này có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 774.300 đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm đồng). Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Y (Người đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Văn N) được miễn án phí.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y1;
- Chi cục THADS huyện Y1;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh